



ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THUẬN AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2163 /KH-UBND

Thuận An, ngày 30 tháng 5 năm 2025

TRUNG TÂM Y TẾ TP. THUẬN AN

Số: 902  
ĐẾN Ngày: 6/6

Chuyển: .....

Số và ký hiệu HS: .....

## KẾ HOẠCH

### Tổ chức thực hiện công tác Dân số năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 3197/KH-UBND ngày 22/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về tổ chức thực hiện công tác Dân số năm 2025; Ủy ban nhân dân thành phố Thuận An xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện công tác Dân số năm 2025, như sau:

#### Phần I:

### Kết quả đạt được, những thuận lợi, khó khăn trong hoạt động chương trình Dân số - KHHGĐ năm 2024

#### I. Kết quả đạt được

Năm 2025 là năm cuối cùng thực hiện kế hoạch hành động giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030; Chương trình điều chỉnh mức sinh thành phố đến năm 2030; Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030; Chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030 và phát động Phong trào thi đua thực hiện tốt chỉ tiêu kế hoạch Chương trình Dân số - KHHGĐ giai đoạn 2021-2025.

Trên cơ sở Nghị quyết của Thành ủy, HĐND và kế hoạch của UBND thành phố, văn bản chỉ đạo của Sở Y tế, Chi cục Dân số - KHHGĐ tỉnh, Trung tâm Y tế thành phố đã tham mưu UBND thành phố và Ban Chỉ đạo Dân số và Phát triển thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo và quản lý toàn diện công tác Dân số trên địa bàn; chú trọng đến nâng cao chất lượng dân số, tăng cường thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực Dân số nên đã thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ nhằm đảm bảo công tác Dân số đạt kết quả cao nhất.

Các hoạt động truyền thông giáo dục chuyển đổi hành vi về Dân số được duy trì và triển khai thường xuyên, tập trung vào từng nhóm đối tượng, các khu vực nhà trọ, khu, cụm công nghiệp gắn với cung cấp dịch vụ SKSS/KHHGĐ, công tác truyền thông cũng được chú trọng với nhiều hình thức đa dạng và phong phú như phối kết hợp với các ban ngành, đoàn thể trong thực hiện tuyên truyền vận động trong đoàn viên, hội viên, quần chúng Nhân dân về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác Dân số. Ban Chỉ đạo Dân số và Phát triển thành phố chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh, thông tin sâu rộng trong cán bộ và Nhân dân về các văn bản của Nhà nước trên lĩnh vực Dân số; công tác phối hợp giữa các ban ngành, đoàn thể, xây dựng được quy chế phối hợp hoạt động có hiệu quả như: chăm sóc SKSS, đưa tiêu chí Dân số vào kế hoạch hoạt động của các đơn vị. Ngoài ra, tăng cường tổ chức tư vấn cộng đồng, nói chuyện chuyên đề theo các sự kiện, hoạt động của từng ngành như: Tổ chức tư vấn về chăm sóc SKSS/KHHGĐ, tiền hôn nhân cho thanh niên, chú trọng thanh niên nhà trọ; tổ chức nói chuyện chuyên đề về chăm sóc sức khỏe người

cao tuổi; tổ chức nói chuyện chuyên đề về chăm sóc sức khỏe vị thành niên; tổ chức nói chuyện chuyên đề về chăm sóc SKSS/KHHGD, sàng lọc trước sinh và sơ sinh cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ... Tuyên truyền trực quan tại các trục đường chính, khu vực đông dân cư và thực hiện Chuyên mục Dân số - Sức khỏe - Môi trường trên hệ thống Đài Truyền thanh từ thành phố đến xã, phường, nhất là vào các dịp kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, Tháng công nhân và Tuần lễ Thanh niên công nhân, Ngày Thalessamina 08/5, Ngày Dân số thế giới 11/7, Ngày Thế giới tránh thai 26/9, Ngày Quốc tế Người cao tuổi 01/10, Ngày Vì trẻ em gái 11/10, Tháng hành động quốc gia về Dân số và Ngày Dân số Việt Nam 26/12. Kết quả trong năm, đã thực hiện treo 115 khẩu hiệu vào các Ngày Thalessamina 8/5, Ngày Dân số Thế giới 11/7 tại các trục đường chính, khu vực đông dân; thu âm nội dung tuyên truyền Ngày Dân số Thế giới 11/7 với chủ đề: “Phát huy sức mạnh của bình đẳng giới: Nâng cao tiếng nói phụ nữ và trẻ em gái để giải phóng tiềm năng vô hạn của thế giới chúng ta”. Tổ chức được 199 cuộc tư vấn cộng đồng với 7.074 người dự; tư vấn nhóm được 522 nhóm với 3.537 người tham dự; tư vấn trực tiếp cho 3.267 người; phát thanh, phát sóng 1.08 lần/1.080 phút; cấp phát 11.772 tờ rơi.

Tổng số người thực hiện các biện pháp tránh thai là 15.281/13.600, đạt 112,36%, cụ thể: Đình sản 16 (tình không giao chỉ tiêu); vòng tránh thai: 2.657/2.040, đạt 130,25%; thuốc cấy tránh thai: 25/23, đạt 108%; thuốc tiêm: 1.515/1.360, đạt 111,40%; thuốc viên: 5.238/4.760, đạt 110,04%; bao cao su: 5.829/5.417, đạt 107,61%. Điều chỉnh mức sinh đạt 0,29‰, vượt 0,09‰ (chỉ tiêu tình giao +0,20‰), nâng tỷ lệ giảm sinh lên 11,06‰ so với năm 2023; tỷ lệ con thứ ba đạt 2,10%; tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 82,54%; mất cân bằng giới tính khi sinh đạt 104 nam/100 nữ; sàng lọc trước sinh đạt 86,25% ; sàng lọc sơ sinh đạt 86,66%; tỷ lệ chăm sóc sức khỏe Người cao tuổi đạt 85,31%.

Tặng kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Dân số cho 03 trường hợp đạt thành tích tốt trong công tác Dân số. Gia hạn và mua BHYT cho 216 cộng tác viên với số tiền 234.535.500 đồng.

Góp ý dự thảo Luật Chuyên đổi giới tính và dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về công tác Dân số trong tình hình mới.

Hưởng ứng Cuộc thi “Sáng tạo logo ngành dân số” theo Quyết định số 306/QĐ- CDS ngày 08/10/2024 do Cục trưởng Cục Dân số phát động.

Báo cáo kết quả 03 năm thực hiện Quyết định số 496/QĐ-TTg ngày 30/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức bộ máy, mạng lưới và cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số và phát triển các cấp

Tổ chức tư vấn, khám sức khỏe cho 1.402 người cao tuổi tại 10 xã, phường với các hạn mục khám, xét nghiệm máu, đo điện tim, X-quang và cấp thuốc.

Triển khai Công văn số 380/CDS-VP ngày 03/5/2024 Cục Dân số (Bộ Y tế) về việc hướng dẫn công tác thi đua và khen thưởng năm 2024.

Thực hiện kiểm tra, giám sát đánh giá thực hiện chương trình Dân số 6 tháng, năm tại 10 xã, phường; kết quả thực hiện cuối năm 2024 10/10 xã, phường đạt khá trở lên và đạt chuẩn tiêu chí 8 “Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030 theo Quyết định 1300/QĐ-BYT”.

Thực hiện và giám sát thực hiện Quyết định số 134/QĐ-BYT ngày 19/01/2022 của Bộ Y tế ban hành Phiếu giám sát tình hình cung cấp dịch vụ KHHGĐ của Tạm Y tế tuyến xã và giám sát Cộng tác viên (mỗi khu phố, ấp 01 Cộng tác viên Dân số) về tuyên truyền, tư vấn và cung cấp các biện pháp tránh thai tại cộng đồng theo Quyết định số 160/QĐ-CDS ngày 18/7/2024 của Cục Dân số (Bộ Y tế).

Năm 2024, trên địa bàn thành phố Thuận An không có khu phố đạt khu phố Dân số - KHHGĐ theo Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND tỉnh về quy định chính sách khen thưởng công tác Dân số-KHHGĐ giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Kết quả đánh giá cuối năm 2024 của Chi cục Dân số - KHHGĐ tỉnh, thành phố Thuận An đạt 99/100 điểm, xếp loại xuất sắc.

## **II. Những khó khăn, tồn tại**

Do điều kiện đặc thù về dân số như: Dân số đông, phân bố dân số không đều giữa các xã, phường, biến động dân số lớn, dân nhập cư đông là những áp lực, khó khăn trong công tác quản lý dân số, từ đó việc thu thập, cập nhật vào kho Dữ liệu cũng gặp không ít khó khăn. Bên cạnh đó, điều chỉnh tỷ suất sinh tuy đạt kế hoạch đề ra nhưng chưa bền vững, số phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ (15-49 tuổi có chồng), đặc biệt từ 25-35 tuổi sinh đủ 02 con chưa cao.

Mạng lưới Cộng tác viên vẫn còn thiếu nhiều, nhất là tại các phường như Bình Hòa, Bình Chuẩn, Bình Nhâm (khu phố Bình Hòa), An Phú, Thuận Giao.

## **Phần II:**

### **Kế hoạch tổ chức thực hiện công tác Dân số năm 2025**

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu**

Điều chỉnh mức sinh (tăng tỷ suất sinh thô); giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ở cộng đồng; chú trọng giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu và chất lượng dân số.

##### **2. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2025**

- Điều chỉnh mức sinh (*tăng tỷ suất sinh thô*): Tăng 0,35‰ so với năm 2024.
- Duy trì tỷ số giới tính khi sinh ở mức 103-107 bé trai/100 bé gái sinh ra sống.
- Tỷ lệ bà mẹ mang thai được tầm soát (*sàng lọc trước sinh*) đủ 4 bệnh (Down, Edward, Patau, Thalassemia)  $\geq 70\%$ .
- Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát (*sàng lọc sơ sinh*), đủ 5 bệnh (Suy giáp bẩm sinh, Thiếu men G6PD, Tăng sản tuyến thượng thận bẩm sinh, Khiếm thính bẩm sinh, Tim bẩm sinh)  $\geq 90\%$ .
- Tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn  $\geq 90\%$ .
- Tổng số người mới sử dụng biện pháp tránh thai (BPTT) hiện đại trong năm  $\geq 12.600$  người.
- Giảm số vị thành niên, thanh niên mang thai ngoài ý muốn: Giảm 15% so với năm 2024.
- Tỷ lệ người cao tuổi có thẻ BHYT và được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần/năm (gồm: khám, chữa bệnh, chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung)  $\geq 95\%$ .

- Tỷ lệ giám sát tình hình cập nhật dữ liệu tử vong trên phần mềm báo cáo thống kê y tế điện tử tại địa chỉ [baocao.tkyt.vn](http://baocao.tkyt.vn): 100%.

(Phụ lục chi tiết kèm theo)

## **II. NỘI DUNG NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU**

### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

- Triển khai thực hiện Nghị quyết về chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác Dân số trên địa bàn tỉnh Bình Dương (thay thế Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành về Quy định chính sách khen thưởng công tác Dân số - KHHGĐ giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Dương);

- Tiếp tục thực hiện Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030; Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh tỉnh Bình Dương giai đoạn 2025-2030;

- Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Kế hoạch số 1717/KH-UBND ngày 15/6/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Thuận An về hành động giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 của thành phố về thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030;

- Tổng kết, đánh giá Chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số tại vùng mức sinh thấp giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Dương (Kế hoạch số 39/KH-SYT ngày 29/6/2023 của Sở Y tế và Công văn số 33/TCDS-QMDS ngày 13/01/2023 của Tổng cục Dân số-KHHGĐ về việc hướng dẫn tổ chức Chiến dịch phù hợp với vùng mức sinh);

- Tiến hành đánh giá sơ kết (theo hướng dẫn của Cục Dân số) các chương trình, đề án, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới.

### **2. Nhiệm vụ, hoạt động dân số**

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 59-KH/TU ngày 09/10/2018 của Thị ủy (nay là Thành ủy) Thuận An, Kế hoạch số 2807/KH-UBND ngày 29/8/2019 Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thuận An về triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về công tác Dân số trong tình hình mới.

#### **2.1. Chương trình Điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030**

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 6856/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND thành phố về ban hành Chương trình điều chỉnh mức sinh thành phố Thuận An đến năm 2030.

- Tập trung vận động, khuyến khích sinh đủ hai con: Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có hai con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, bình đẳng, hạnh phúc, lợi ích của việc sinh đủ hai con, hệ lụy của sinh ít con đối với phát triển kinh tế-xã hội và chăm sóc bố, mẹ khi về già. Đối tượng chủ yếu: nam, nữ thanh niên chưa kết hôn; cặp vợ chồng chưa sinh đủ hai con (chú trọng đến đối tượng phụ nữ có gia đình sinh đủ 02 con trước 35 tuổi). Khẩu hiệu "Mỗi gia đình,

cặp vợ chồng nên có hai con”; “không kết hôn muộn”; “không sinh con muộn”; đăng tải video clip tuyên truyền, vận động về điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng.

- Bảo đảm miễn phí phương tiện tránh thai và chi phí dịch vụ đi kèm đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo theo tiêu chuẩn của tỉnh và đối tượng bảo trợ xã hội (Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 14/9/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về chế độ hỗ trợ công tác Dân số-KHHGĐ trên địa bàn tỉnh Bình Dương).

- Tổ chức Chiến dịch truyền thông vận động lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số tại vùng có mức sinh thấp năm 2025 (Thực hiện theo Kế hoạch số 39/KH-SYT ngày 29/6/2023 của Sở Y tế): địa bàn triển khai Chiến dịch 02 phường (Dự kiến phường Bình Hòa và phường Thuận Giao); Chiến dịch triển khai tổ chức 01 đợt trong năm; thời gian thực hiện chiến dịch là 01 tháng (dự kiến từ ngày 01/7/2025 đến ngày 31/7/2025). Tổng kết, đánh giá kết quả triển khai Chiến dịch giai đoạn 2023-2025 làm cơ sở đề xuất nội dung xây dựng kế hoạch triển khai Chiến dịch giai đoạn 2026-2030.

- Đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ y tế, dân số, cộng tác viên dân số, người cung cấp dịch vụ... Cử viên chức tham gia lớp đào tạo giảng viên tuyển tình nguyện viên về khóa học trước khi kết hôn cho nam, nữ chuẩn bị kết hôn do Cục Dân số tổ chức. Học tập, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm triển khai thực hiện các chính sách, mô hình can thiệp hỗ trợ, khuyến khích sinh đủ hai con.

- Đánh giá, sơ kết giai đoạn 2020-2025 việc triển khai thực hiện Quyết định số 6856/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND thành phố về ban hành Chương trình điều chỉnh mức sinh thành phố Thuận An đến năm 2030; đề xuất nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2026-2030.

## **2.2. Chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030**

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch 3101/KH-UBND ngày 17/11/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình thành phố Thuận An đến năm 2030.

- Tiếp tục triển khai Quyết định số 134/QĐ-BYT ngày 19/01/2022 của Bộ Y tế ban hành Phiếu giám sát tình hình cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình của Trạm Y tế xã/phường/thị trấn; Quyết định 160/QĐ-CDS ngày 18/7/2024 của Cục Dân số về việc ban hành Phiếu giám sát cộng tác viên dân số về tuyên truyền, tư vấn và cung cấp biện pháp tránh thai tại cộng đồng.

- Duy trì vận hành ổn định hệ thống thông tin quản lý hậu cần phương tiện tránh thai (PTTT) (Lmis) tại cấp huyện.

- Cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ quản lý hậu cần, theo dõi quản lý đối tượng và hệ thống tin quản lý hậu cần PTTT và cung cấp kế hoạch hoá gia đình KHHGĐ (Lmis).

- Tăng cường đào tạo, tập huấn kỹ thuật dịch vụ KHHGĐ, tư vấn KHHGĐ và các BPTT, nâng cao năng lực cung cấp KHHGĐ phi lâm sàng đảm bảo duy trì mạng lưới cung cấp dịch vụ và nâng cao chất lượng dịch vụ tại cơ sở.

- Tổ chức các loại hình cung cấp dịch vụ KHHGĐ thường xuyên; chiến dịch, khám lưu động tại cộng đồng, chú trọng gói khám phụ khoa, dự phòng vô sinh, đối tượng khó tiếp cận, địa bàn trọng điểm, khu công nghiệp, khu kinh tế; các loại hình

cung cấp dịch vụ KHHGD thân thiện cho vị thành niên, thanh niên phù hợp trong tình hình mới.

- Triển khai các mô hình nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ KHHGD: Hỗ trợ sinh sản; can thiệp, điều trị sớm một số nguyên nhân dẫn đến vô sinh tại cộng đồng; dự phòng, tầm soát vô sinh cho nhóm dân số trẻ; can thiệp giảm phá thai ở vị thành niên, thanh niên.

- Đánh giá sơ kết 05 năm thực hiện Chương trình 1848 (Tiếp tục thực hiện Kế hoạch 3101/KH-UBND ngày 17/11/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình thành phố Thuận An đến năm 2030); kiến nghị, đề xuất giải pháp khắc phục những hạn chế, bất cập nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch trong giai đoạn tiếp theo.

### **2.3. Chương trình Mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030**

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 407/KH-UBND ngày 08/3/2022 của UBND thành phố về thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030.

- Duy trì thực hiện các hoạt động: Dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh; tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế, dân số; tổ chức các hoạt động truyền thông tới người dân và cộng đồng.

- Quản lý theo dõi, chăm sóc trường hợp nguy cơ cao mắc bệnh nội tiết, chuyển hóa và di truyền bẩm sinh sau sàng lọc trước sinh và sơ sinh theo hướng dẫn chuyên môn tại Quyết định số 1807/QĐ-BYT ngày 21/04/2020 của Bộ Y tế; Thống kê, tổng hợp báo cáo các đối tượng đã thực hiện SLTS và SLSS trên địa bàn theo hướng dẫn tại công văn 877/TCDS-CCDS ngày 07/12/2022.

- Tiếp tục duy trì các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi về Tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn; lồng ghép nội dung tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn vào hoạt động của các ban ngành đoàn thể.

- Đẩy mạnh hoạt động cung cấp dịch vụ tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn tại cộng đồng; hoạt động tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất; lồng ghép nội dung sinh hoạt Tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn trong hoạt động của câu lạc bộ về Dân số và phát triển, đặc biệt là các câu lạc bộ về tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn; trong buổi sinh hoạt ngoại khóa tại các trường phổ thông (THCS, THPT). Lồng ghép nội dung tư vấn sức khỏe Tiền hôn nhân trong các buổi truyền thông nhân Ngày trẻ em gái (ngày 11/10).

### **2.4. Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh (MCBGTKS) giai đoạn 2016-2025**

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 3707/KH-UBND ngày 21/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh (MCBGTKS) trên địa bàn thành phố giai đoạn 2022-2025.

- Duy trì công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, tạo dư luận xã hội hưởng ứng công tác kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, phê phán các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi.

- Phổ biến nội dung, quy định về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi, nâng cao ý thức của đội ngũ cán bộ ngành y tế để không lạm dụng khoa học - công nghệ thực hiện các hành vi vi phạm quy định của pháp luật.

- Vận động các hộ gia đình, cặp vợ chồng thông qua Cộng tác viên dân số; lồng ghép nội dung Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trong hoạt động của các ngành, đoàn thể, tổ chức liên quan.

- Tổ chức tư vấn cho học sinh các trường phổ thông (THCS, THPT) về nội dung của Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh. Duy trì thường xuyên các hoạt động tại 10 xã, phường được triển khai chú trọng các hình thức tạo dư luận xã hội ủng hộ quyền bình đẳng nam, nữ. Tổ chức truyền thông nhân Ngày trẻ em gái (ngày 11/10); đưa nội dung kiểm soát MCBGTKS trong hương ước, quy ước của khu phố, ấp, cụm dân cư.

- Lồng ghép cung cấp thông tin, hội thảo, nói chuyện chuyên đề về quy định việc nghiêm cấm các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi, thực trạng và tác hại của mất cân bằng giới tính khi sinh, các biện pháp ngăn chặn phân biệt giới, lựa chọn giới tính, xây dựng gia đình văn hoá. Đưa nội dung Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh vào hương ước; quy ước của xã, phường để hình thành các chuẩn mực, giá trị xã hội mới phù hợp loại trừ dần nguyên nhân sâu xa của hiện tượng lựa chọn giới tính khi sinh.

- Phối hợp với các ngành có liên quan thanh tra, kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất các cơ sở y tế có dịch vụ siêu âm, nạo phá thai trong việc thực hiện các quy định nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi; các cơ sở xuất bản, kinh doanh các loại sách, báo, văn hoá phẩm trong việc thực hiện các quy định nghiêm cấm tuyên truyền phổ biến phương pháp tạo giới tính thai nhi (sinh con theo ý muốn).

## **2.5. Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030**

- Với mục tiêu chung là “Cải thiện sức khỏe thể chất và tinh thần cho người cao tuổi nhằm góp phần phát huy và nâng cao chất lượng cuộc sống của người cao tuổi”, tăng cường tuyên truyền trên hệ thống phát thanh, truyền thanh từ thành phố đến xã, phường về trách nhiệm của cá nhân, gia đình và xã hội trong việc phát huy và chăm sóc người cao tuổi, đặc biệt tuyên truyền trong thế hệ trẻ hiểu người cao tuổi không phải là gánh nặng của xã hội mà là vốn quý của mỗi quốc gia, địa phương và trách nhiệm của người trẻ là góp sức cùng xã hội chăm sóc người cao tuổi. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 2365/KH-UBND ngày 08/9/2022 của UBND thành phố về thực hiện Đề án hoạt động chăm sóc người cao tuổi tỉnh Bình Dương giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn thành phố Thuận An.

- Duy trì và tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ở cộng đồng bao gồm: Tư vấn, hướng dẫn người cao tuổi tự chăm sóc sức khỏe; nâng cao năng lực cho Trạm Y tế xã, phường; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi; tổ chức Chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho người cao tuổi; xây dựng và duy trì hoạt động của câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào Câu lạc bộ liên thế hệ và các loại hình câu lạc bộ của người cao tuổi và các loại hình câu lạc bộ khác tại cơ sở; phát triển mạng lưới tình nguyện viên, tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Đào tạo, tập huấn chuyên môn cho người làm công tác tư vấn, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ở các cơ sở chăm sóc sức khỏe; viên chức dân số, cộng tác viên dân số và tình nguyện viên ở cơ sở về công tác tư vấn, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Thực hiện chính sách liên quan đến chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị để nâng cao năng lực cho Trạm Y tế xã, phường thực hiện khám chữa bệnh cho người cao tuổi. Phối hợp Hội Cựu chiến binh thành phố, xã, phường, các đơn vị có liên quan tổ chức tư vấn và khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi ít nhất 01 lần/năm; lập hồ sơ, cập nhật, quản lý hồ sơ sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn hằng năm.

- Báo cáo sơ kết kết quả 05 năm thực hiện Kế hoạch số 2365/KH-UBND ngày 08/9/2022 của UBND thành phố về việc thực hiện Đề án hoạt động chăm sóc người cao tuổi tỉnh Bình Dương giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn thành phố Thuận An.

## **2.6. Chương trình Truyền thông về dân số đến năm 2030**

Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình truyền thông Dân số đến năm 2030 theo Kế hoạch số 1712/KH-UBND ngày 15/6/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố; hướng dẫn triển khai công tác truyền thông, giáo dục về dân số năm 2025 (*Có kế hoạch hướng dẫn riêng về công tác truyền thông dân số năm 2025*), với các nhiệm vụ trọng tâm cụ thể:

- Báo cáo đánh giá 5 năm thực hiện Kế hoạch số 1712/KH-UBND ngày 15/6/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Chương trình truyền thông Dân số đến năm 2030.

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về dân số trong tình hình mới; Kế hoạch số 59-KH/TU ngày 09/10/2018 của Thị ủy (nay là Thành ủy) Thuận An, Kế hoạch số 2807/KH-UBND ngày 29/8/2019 của Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thuận An về triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về công tác Dân số trong tình hình mới; Kế hoạch số 1717/KH-UBND ngày 15/6/2021 của UBND thành phố Thuận An về thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông như treo băng rôn, khẩu hiệu, hội nghị,... hưởng ứng Ngày Thalassemia thế giới 08/5, Truyền thông kỷ niệm Ngày Dân số Thế giới 11/7, Ngày tránh thai Thế giới (26/9), Tháng hành động vì Người cao tuổi Việt Nam (Tháng 10) và Ngày Quốc tế Người cao tuổi (01/10), Ngày Quốc tế trẻ em gái (11/10), Tháng hành động quốc gia về Dân số (Tháng 12) và Ngày Dân số Việt Nam (26/12).

- Mở rộng, nhân rộng các hình thức truyền thông hiện đại trên nền tảng số: Cung cấp thông tin, tư vấn qua internet, trang thông tin điện tử, mạng xã hội, điện thoại di động và các phương tiện truyền thông khác; tập trung truyền thông nội dung mới về dân số và phát triển trên các nền tảng số, nền tảng âm thanh có nhiều người truy cập, các trang tin mà vị thành niên/thanh niên, nam giới và phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, người cao tuổi ưa thích và quan tâm (Zalo, Tiktok, Youtube, Facebook, Instagram, Tweeter, podcast...).

- Cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn truyền thông; truyền thông sử dụng công nghệ số do Cục Dân số tổ chức.

- Số hóa các nội dung, tài liệu truyền thông về dân số và phát triển từ bản in sang bản điện tử; định kỳ đăng tải thông tin tuyên truyền về dân số và phát triển lên trang web của Sở Y tế, Chi cục Dân số-KHHGD.

- Truyền thông phối hợp với các ban ngành, đoàn thể:

+ Phối hợp với Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin, Đài Truyền thanh thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Đoàn thanh niên, Liên đoàn Lao động, Hội Nông dân và Hội Liên hiệp Phụ nữ, Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai các hoạt động truyền thông về dân số và phát triển cho từng nhóm đối tượng, tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, thái độ, hành vi của các nhóm đối tượng nhằm tăng cường sự tham gia và đồng thuận của toàn xã hội đối với các vấn đề dân số và phát triển; góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025. Trong đó, chú trọng truyền thông thực hiện điều chỉnh mức sinh, giảm tỷ số giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc sức khỏe Người cao tuổi, tăng tỷ lệ chẩn đoán sàng lọc trước sinh và tỷ lệ chẩn đoán sàng lọc sơ sinh, tăng số người mới sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại.

+ Đối tượng tuyên truyền, vận động là phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ và phụ nữ mang thai, thanh niên và vị thành niên, nam giới chủ hộ gia đình, người cao tuổi, người có uy tín trong cộng đồng; tuyên truyền trực tiếp tại hộ gia đình. Tổ chức truyền thông tại các khu nhà trọ, các xã, phường có đông người lao động nhập cư.

- Phối hợp với cơ quan thông tin đại chúng:

+ Ngành Y tế phối hợp thường xuyên với Đài Truyền thanh thành phố, xã, phường thực hiện chuyên mục, chương trình truyền thanh đưa tin, bài về công tác Dân số. Ngoài ra, tăng thời lượng phát sóng và thực hiện nhiều chuyên mục vào các đợt trọng điểm nhân dịp Ngày Thalassemia thế giới 8/5, Ngày Dân số thế giới 11/7, Ngày tránh thai thế giới 26/9, Ngày Dân số Việt Nam 26/12, Tháng hành động quốc gia về Dân số, hoạt động kỷ niệm 64 năm Ngày truyền thống ngành Dân số Việt Nam... tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành trung ương về dân số trong tình hình mới và các văn bản chỉ đạo, các chính sách của Đảng, Nhà nước, của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về công tác Dân số (Kế hoạch số 59-KH/TU ngày 09/10/2018 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW (khóa XII) về công tác Dân số trong tình hình mới; Kế hoạch số 2807/KH-UBND ngày 29/8/2019 của UBND thành phố về triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về công tác Dân số trong tình hình mới; Kế hoạch hành động giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 của thành phố Thuận An...

+ Thực hiện viết tin bài về công tác Dân số gửi về Khoa Truyền thông và Giáo dục sức khỏe thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Dương.

- Chi cục Dân số tỉnh nhân bản và phân phối các sản phẩm truyền thông như tờ rơi, áp phích, pano... cho cấp huyện. Tùy vào nhu cầu của từng xã, phường, căn cứ vào số lượng phân phối của Chi cục Dân số, Trung tâm Y tế thành phố (Phòng Dân số, Truyền thông và Giáo dục sức khỏe) sẽ cấp phát để sử dụng trong công tác tuyên truyền, vận động.

- Tăng cường truyền thông, tư vấn trực tiếp tại cộng đồng, tư vấn, vận động đối tượng đến các nhóm đối tượng khó tiếp cận.

+ Tại cộng đồng: Tổ chức các hoạt động sinh hoạt Câu lạc bộ, nói chuyện chuyên đề, thực hiện tư vấn các nhóm đối tượng: phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, phụ nữ mang thai, thanh niên, vị thành niên, nam giới chủ hộ gia đình, người cao tuổi, người tàn tật, người có uy tín trong cộng đồng.

+ Tư vấn trực tiếp tại hộ gia đình; tổ chức truyền thông tại các khu nhà trọ, các xã, phường có đông người lao động hoặc lao động theo thời vụ, các khu, cụm công nghiệp theo thời gian phù hợp với điều kiện lao động.

- Tổ chức Chiến dịch truyền thông vận động lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số tại vùng có mức sinh thấp năm 2025: địa bàn triển khai Chiến dịch: 02 phường (An Thạnh, Thuận Giao), chiến dịch tập trung triển khai 01 đợt, thời gian thực hiện chiến dịch là 01 tháng *từ ngày 01/7/2025 đến ngày 31/7/2025*.

**\* Cấp thành phố:**

Trung tâm Y tế thành phố phối hợp với phường An Thạnh và phường Thuận Giao tổ chức Chiến dịch tăng cường truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ KHHGĐ/SKSS, cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch; phân bổ chỉ tiêu và phối hợp các phường nêu trên lập kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Chiến dịch trên địa bàn.

- Tổ chức tuyên truyền vận động trên các kênh truyền thông trên địa bàn thành phố; tổ chức nói chuyện chuyên đề, vận động tại cộng đồng... nhằm đưa những thông điệp cần thiết tới các nhóm đối tượng của Chiến dịch. Tuyên truyền và giới thiệu địa điểm cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGĐ cho người dân sống trên địa bàn Chiến dịch đặc biệt là dân nhập cư. Tăng cường sự phối hợp với các ngành, đoàn thể của thành phố, hướng dẫn và chỉ đạo việc tổ chức tuyên truyền, vận động tại hộ gia đình, vận động trực tiếp đối tượng thực hiện kế hoạch hoá gia đình. Lồng ghép vào các buổi họp dân, họp tổ tại khu phố phổ biến nội dung Chiến dịch nhằm nâng cao nhận thức và chuyển đổi hành vi về SKSS/KHHGĐ trong nhân dân, đồng thời nhấn mạnh tới những vấn đề bức xúc trong công tác dân số của địa phương.

- Tổ chức giám sát tại các phường triển khai Chiến dịch. Nội dung kiểm tra giám sát: Tập trung giám sát công tác chuẩn bị, các điều kiện để triển khai dịch vụ tại Trạm Y tế/Phòng khám Đa khoa khu vực, tổ chức tuyên truyền, vận động đối tượng để phát hiện những khó khăn, vướng mắc của phường tổ chức Chiến dịch để hỗ trợ xử lý. Phòng Dân số, Truyền thông và Giáo dục sức khỏe và Khoa Chăm sóc SKSS phụ trách chuyên môn và giám sát liên tục trong suốt Chiến dịch.

**\* Xã, phường:**

Pường An Thạnh và phường Thuận Giao huy động và phân công các ngành, đoàn thể thực hiện các hoạt động của Chiến dịch, bao gồm:

- Tuyên truyền trên Đài Truyền thanh; thực hiện khẩu hiệu, áp phích, băng rôn; tổ chức cổ động trong thời gian Chiến dịch.

- Lập danh sách đối tượng tham gia các hoạt động của Chiến dịch và đối tượng thực hiện các dịch vụ SKSS/KHHGĐ; vận động tại hộ gia đình các đối tượng trong diện vận động thực hiện KHHGĐ.

- Cung cấp sản phẩm truyền thông về các nội dung Dân số, tở rơi về các gói dịch vụ cung cấp trong Chiến dịch và thời gian, địa điểm tư vấn, cung cấp dịch vụ SKSS/KHHGĐ.

- Tổ chức nói chuyện chuyên đề, tư vấn tại các địa điểm theo các nhóm cụ thể và tại các địa điểm làm kỹ thuật dịch vụ SKSS/KHHGD.

- Tổ chức cung cấp các dịch vụ SKSS/KHHGD tại các địa điểm bao gồm đội dịch vụ SKSS/KHHGD lưu động của thành phố (nếu có) và Trạm Y tế/Phòng khám Đa khoa khu vực phường, đảm bảo đủ thuốc thiết yếu, vật tư tiêu hao, trang thiết bị, dụng cụ y tế, phương tiện tránh thai và thực hiện kỹ thuật theo tiêu chuẩn quốc gia về chăm sóc sức khỏe sinh sản do Bộ Y tế ban hành.

- Cập nhật thông tin, xây dựng báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động của Chiến dịch và số người thực hiện các dịch vụ SKSS/KHHGD trong những ngày tổ chức Chiến dịch tại phường và lưu danh sách người thực hiện các dịch vụ SKSS/KHHGD tại Trạm Y tế/Phòng khám Đa khoa khu vực để quản lý.

Các xã, phường còn lại (An Sơn, An Phú, Bình Chuẩn, Bình Hòa, Bình Nhâm, Hưng Định và Vĩnh Phú) hưởng ứng Chiến dịch tuyên truyền lồng ghép dịch vụ SKSS/KHHGD nhằm thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu giao năm 2025, với các hoạt động:

- Tổ chức tư vấn cộng đồng, tư vấn nhóm, tư vấn trực tiếp nhằm cung cấp thông tin về chăm sóc SKSS/KHHGD đến người dân trong địa bàn.

- Tăng cường thời lượng phát thanh, phát sóng các bản tin, bài viết liên quan đến Dân số.

- Thực hiện các kỹ thuật về KHHGD tại Trạm Y tế/Phòng khám Đa khoa khu vực. Riêng đối với đình sản và cấy que tránh thai thì tổ chức đưa đối tượng về Trung tâm Y tế thành phố.

- Tùy vào điều kiện, Phòng Dân số, Truyền thông và Giáo dục sức khỏe sẽ tham mưu Ban Chỉ đạo, Ban Giám đốc Trung tâm Y tế thành phố tổ chức đội lưu động nhằm tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ cho 10 xã, phường trên địa bàn đặc biệt là tại 02 địa bàn thực hiện Chiến dịch.

- Hưởng ứng các cuộc thi của Trung ương tổ chức đồng thời tích cực tuyên truyền trên phương tiện truyền thông đại chúng về nội dung các cuộc thi nhằm lan tỏa đến mọi cơ quan, đơn vị và người dân về các nội dung trong lĩnh vực dân số hướng tới chào mừng kỷ niệm 65 năm ngày Dân số Việt Nam (năm 2026).

## **2.7. Đề án Đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp giai đoạn 2021-2030**

Phối hợp với Chi cục Dân số tỉnh tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân số ở các cấp và Cộng tác viên dân số đáp ứng yêu cầu công tác dân số trong tình hình mới, cụ thể:

- Tổ chức tập huấn kỹ năng truyền thông về Dân số và phát triển cho Cộng tác viên (CTV) dân số; tổ chức học tập trao đổi kinh nghiệm truyền thông về dân số và phát triển.

- Tập huấn cho 100% cộng tác viên dân số mới; tập huấn lại, cập nhật kiến thức mới về dân số và phát triển cho 30% cho CTV cũ (tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện “Mỗi gia đình, cặp vợ chồng nên có hai con”, “không kết hôn muộn”, “không sinh con muộn”, không lựa chọn giới tính thai nhi, phát huy vai trò và chăm sóc người cao tuổi, nâng cao chất lượng dân số; thu thập cập nhật thông tin....).

- Phối hợp với Chi cục Dân số tỉnh đào tạo tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ y tế dân số; phối hợp các ban, ngành lồng ghép Dân số và Phát triển vào

nội dung tập huấn, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, cán bộ các ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội.

- Tiến hành rà soát, cập nhật, bổ sung tài liệu cho các lớp tập huấn cho CTV dân số mới; tập huấn lại cho CTV dân số cũ; lớp kỹ năng truyền thông về dân số và phát triển cho phù hợp với công tác dân số trong tình hình mới.

## **2.8. Tổ chức bộ máy và cơ chế phối hợp liên ngành về dân số và phát triển**

- Thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 15/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện công tác dân số trong tình hình mới, Ban Chỉ đạo Dân số và Phát triển thành phố triển khai các hoạt động nhằm phát huy vai trò và cơ chế phối hợp liên ngành về dân số và phát triển; đẩy mạnh việc phối hợp thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ công tác dân số.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ, khuyến khích cho đội ngũ công tác viên dân số.

## **2.9. Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030**

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 3207/KH-UBND ngày 16/11/2022 của UBND thành phố về triển khai thực hiện Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành Dân số đến năm 2030.

- Duy trì ổn định công tác thu thập và cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành Dân số; nâng cấp bổ sung trang thiết bị cần thiết cho Kho dữ liệu chuyên ngành; cấp phát biểu mẫu báo cáo thống kê chuyên ngành cho cấp xã (do chi cục dân số tỉnh phân bổ); thực hiện việc chuyển dữ liệu và chế độ báo cáo thống kê định kỳ, các báo cáo khác theo quy định; theo dõi, tổng hợp báo cáo từ các cơ sở y tế tư nhân có thực hiện dịch vụ dân số trên địa bàn thành phố, cung cấp thông tin về đối tượng thực hiện sàng lọc trước sinh, sơ sinh, tư vấn khám sức khỏe trước khi kết hôn, khám sức khỏe người cao tuổi định kỳ cho cán bộ dân số và cộng tác viên theo quy định (*Thông tư số 01/2022/TT-BYT về thống kê Dân số*).

- Tiếp tục vận hành kho dữ liệu số; cập nhật đơn vị hành chính nếu thay đổi; tham dự tập huấn về thu thập và cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin chuyên ngành dân số.

- Khai thác số liệu từ kho dữ liệu điện tử để cung cấp đầy đủ kịp thời, chính xác thông tin phục vụ yêu cầu quản lý điều hành về Dân số và trao đổi, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu khác; nâng cao chất lượng số liệu thống kê chuyên ngành Dân số.

- Đảm bảo vận hành cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin an ninh, an toàn, bảo mật đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số trong lĩnh vực dân số, gồm các hệ thống thông tin: Hệ thống tin quản lý chuyên ngành dân số; Hệ thống tin quản lý hậu cần phương tiện tránh thai...

- Đảm bảo phổ biến kịp thời, đầy đủ các quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các văn bản quy phạm pháp luật và nội dung chuyên môn trong lĩnh vực dân số, y tế; khai thác các ứng dụng đa phương tiện, nền tảng số nhằm phổ biến tối đa thông tin dân số và phát triển một cách sâu rộng, kịp thời.

- Chế độ báo cáo quy định như sau:

### **a. Cộng tác viên**

+ Gửi báo cáo vào từ ngày 28 – 30 hàng tháng.

+ Gửi phiếu thu tin và phiếu A0 có thông tin biến động cho Cán bộ Dân số xã, phường.

*b. Cán bộ Dân số – KHHGD*

+ Gửi báo cáo vào ngày 05 hàng tháng.

+ Gửi phiếu tổng hợp phiếu thu tin và phiếu A0 có thông tin biến động của Cộng tác viên về Phòng Dân số, Truyền thông và Giáo dục sức khỏe (Trung tâm Y tế thành phố).

*c. Phòng Dân số, Truyền thông và Giáo dục sức khỏe - Trung tâm Y tế*

+ Thực hiện chế độ báo cáo theo đúng biểu mẫu và thời gian quy định của Cục Dân số (gửi chậm nhất vào ngày 10 của tháng kế, quý kế và năm kế về Chi cục Dân số – KHHGD tỉnh) gồm: Báo cáo thống kê chuyên ngành: tháng, quý, năm; Báo cáo tình hình triển khai thực hiện và kết quả hoạt động Phòng Dân số, truyền thông và giáo dục sức khỏe bằng văn bản: Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm.

+ Báo cáo đột xuất: Thực hiện theo yêu cầu cụ thể của các đơn vị quản lý.

**2.10. Công tác kiểm tra, giám sát**

- Thực hiện quản lý đội ngũ viên chức Dân số theo Luật Viên chức; Trung tâm Y tế thành phố (Phòng Dân số, Truyền thông và Giáo dục sức khỏe) tăng cường công tác kiểm tra việc tổ chức thực hiện chương trình Dân số tại Trạm Y tế/Phòng khám Đa khoa khu vực 10 xã, phường.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát về tình hình thực hiện công tác Dân số. Phối hợp với các ban ngành liên quan thực hiện kiểm tra, thanh tra chuyên ngành; tham mưu xử lý nghiêm các tổ chức cá nhân vi phạm pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi và tuyên truyền về lựa chọn giới tính thai nhi.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện công tác Dân số 6 tháng, năm 2025. Kiểm tra khu phố, ấp đăng ký và đề nghị phúc tra khu phố, ấp đạt khu phố, ấp Dân số-KHHGD năm 2025.

- Tổ chức giám sát, hỗ trợ hoạt động của cán bộ dân số và đội ngũ cộng tác viên hàng tháng qua các buổi giao ban tại xã, phường; tổ chức giao ban, xây dựng kế hoạch tháng, quý, năm; tham mưu, quản lý, chỉ đạo kịp thời, sát với yêu cầu nhiệm vụ đề ra. Thực hiện tốt chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm; Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo chất lượng.

- Giám sát hỗ trợ Chiến dịch Truyền thông vận động lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số tại vùng có mức sinh thấp năm 2025; việc triển khai thực hiện Quyết định số 134/QĐ-BYT ngày 19/01/2022 của Bộ Y tế ban hành Phiếu giám sát tình hình cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình của Trạm Y tế xã, phường, thị trấn; Quyết định 160/QĐ-CDS ngày 18/7/2024 của Cục trưởng Cục Dân số về việc ban hành phiếu giám sát cộng tác viên dân số về tuyên truyền, tư vấn và cung cấp biện pháp tránh thai tại cộng đồng tại xã, phường, thị trấn và TTYT huyện, thành phố.

**2.11. Chế độ chính sách khuyến khích, thi đua khen thưởng**

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 08/2021/NQ-HĐND ngày 14/9/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ hỗ trợ công tác Dân số- KHHGD trên địa bàn tỉnh.

- Phát động phong trào thi đua, khen thưởng, động viên kịp thời đối với các địa phương, đơn vị và cá nhân đạt kết quả tốt trong công tác dân số; Lượng hoá việc đánh giá thi đua đối với các đơn vị, cá nhân đảm bảo đánh giá khách quan, công

bằng (Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Dương).

- Khuyến khích tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác dân số (Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định chính sách khen thưởng công tác Dân số - KHHGĐ giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh); đưa chính sách dân số vào hương ước, quy ước của khu phố, ấp và tổ chức thực hiện.

## **2.12. Xã hội hóa và tiếp thị xã hội các phương tiện tránh thai**

- Tiếp tục triển khai Quyết định số 1315/QĐ-SYT ngày 25/10/2022 của Sở Y tế tỉnh Bình Dương về phê duyệt Đề án tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản đến năm 2030;

- Triển khai tiếp thị xã hội các phương tiện tránh thai theo hướng dẫn của Cục Dân số và các hoạt động của Đề án 818 (*Quyết định số 718/QĐ-BYT ngày 25/02/2020 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Đề án tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản đến năm 2030*): Tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa dịch vụ KHHGĐ/SKSS. Đẩy mạnh việc cung cấp phương tiện tránh thai phi lâm sàng cho các đối tượng có nhu cầu thông qua hệ thống mạng lưới cộng tác viên dân số;

- Cùng cố và mở rộng việc cung cấp các loại phương tiện tránh thai (Vòng tránh thai, thuốc tiêm, thuốc cấy, viên uống tránh thai và bao cao su) thông qua kênh xã hội hoá.

## **III. KINH PHÍ**

Theo phân bổ của Chi cục Dân số-KHHGĐ từ nguồn kinh phí của Trung ương và ngân sách tỉnh, thành phố hỗ trợ Chương trình Dân số-KHHGĐ

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Trung tâm Y tế**

- Chịu trách nhiệm phối hợp với các ban ngành, đoàn thể là thành viên Ban Chỉ đạo Dân số và Phát triển thành phố, Ban Chỉ đạo Dân số và Phát triển các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch. Đồng thời, hướng dẫn các xã, phường xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tại địa phương.

- Tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện kế hoạch hành động giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 của thành phố về thực hiện Chiến lược Dân số tỉnh Bình Dương đến năm 2030; Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND tỉnh về việc quy định chính sách khen thưởng công tác Dân số-KHHGĐ giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

- Tổ chức đào tạo, đào tạo lại cho đội ngũ cán bộ chuyên trách, mạng lưới cộng tác viên Dân số. Chú trọng phát triển cùng cố, phát triển mạng lưới cộng tác viên ở các khu phố, ấp đủ về số lượng, nâng cao chất lượng hoạt động.

- Xây dựng biểu điểm, đánh giá thi đua hàng năm cho cơ sở. Tổ chức kiểm tra đánh giá nhằm phát huy những mặt mạnh và khắc phục tồn tại.

- Thực hiện tốt chế độ giao ban định kỳ, chủ động tham mưu với BCD, UBND thành phố để có chủ trương giải pháp cơ chế chính sách khuyến khích kịp thời, nhằm duy trì đầy mạnh thực hiện công tác Dân số có hiệu quả.

- Tổ chức đồng loạt công tác truyền thông ở cơ sở theo kế hoạch; Phát động phong trào thi đua và đăng ký thi đua về Dân số - KHHGĐ; Theo dõi chỉ đạo thực hiện kế hoạch, kiểm tra định kỳ (6 tháng và cuối năm), chấm điểm, phân loại, bình xét, đề xuất khen thưởng để kịp thời động viên các tập thể, cá nhân có thành tích tốt trong công tác Dân số.

## **2. Phòng Y tế**

- Chỉ đạo, giám sát việc tuyên truyền, thực hiện chính sách Dân số; phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra các cơ sở y tế hành nghề có dịch vụ chẩn đoán hình ảnh và lựa chọn giới tính thai nhi.

- Phối hợp với các ban ngành thực hiện chính sách an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội vị thế của phụ nữ và trẻ em gái, quan tâm và cải thiện chất lượng cuộc sống người cao tuổi.

**3. Phòng Giáo dục và Đào tạo:** Đưa nội dung tuyên truyền về chăm sóc SKSS/KHHGĐ vào chương trình học và sinh hoạt ngoại khóa cho học sinh trong độ tuổi vị thành niên, thanh niên trên địa bàn thành phố theo quy định.

**4. Phòng Tư pháp:** Đưa nội dung tuyên truyền về công tác Dân số vào kế hoạch tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật hàng năm.

**5. Phòng Tài chính - Kế hoạch:** Cân đối ngân sách tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí hoạt động của Chương trình Dân số.

**6. Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin:** Phối hợp chỉ đạo, giám sát việc tuyên truyền thực hiện chính sách Dân số thông qua các hoạt động văn hóa văn nghệ, thông tin cổ động.

**7. Đài Truyền thanh thành phố:** Tăng cường thời lượng phát thanh tuyên truyền về chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, các chế độ chính sách Dân số - KHHGĐ trên các phương tiện thông tin đại chúng.

**9. Chi cục Thống kê thành phố:** Phối hợp với Trung tâm Y tế thành phố thống nhất các số liệu thống kê, báo cáo về Dân số theo quy định.

**10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các đoàn thể:** Phối hợp với Trung tâm Y tế thành phố triển khai các hoạt động, tuyên truyền, vận động trong đoàn viên, hội viên, nhân dân về thực hiện chính sách Dân số. Tuyên truyền trong các buổi họp tổ, họp dân, lồng ghép các nội dung chương trình Dân số, tầm quan trọng của việc chăm sóc SKSS/KHHGĐ.

**11. Đề nghị các ban ngành, đoàn thể là thành viên Ban Chỉ đạo Dân số và Phát triển thành phố, Ban Chỉ đạo Dân số và Phát triển các xã, phường:** Tổ chức phổ biến, tuyên truyền, giáo dục, vận động và quán triệt đến từng cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị và Nhân dân tại địa phương mình thực hiện tốt chính sách của Đảng và Nhà nước về Dân số; Đưa nội dung thực hiện chính sách Dân số vào quy chế của cơ quan, đơn vị, kết quả thực hiện nội dung này là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, bình xét thi đua khen thưởng.

## 12. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Trên cơ sở chương trình mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra, các xã, phường khảo sát, điều tra, nắm chắc tình hình để xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện tốt kế hoạch, đưa chỉ tiêu duy trì vững chắc mức sinh thay thế vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tổ chức thực hiện các nội dung chương trình truyền thông vận động theo chỉ tiêu kế hoạch đã nêu trên.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức thực hiện công tác Dân số năm 2025 trên địa bàn thành phố Thuận An, đề nghị các cơ quan ban ngành, đoàn thể liên quan, UBND các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện tốt nội dung Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Trung tâm Y tế thành phố để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết./.

### Nơi nhận:

- UBND tỉnh Bình Dương;
- Sở Y tế tỉnh Bình Dương;
- Chi cục Dân số-KHHGĐ tỉnh;
- TT. TU; TT. HĐND
- CT, PCT UBND thành phố;
- Các ban, ngành đoàn thể thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT. *hư*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Thị Hiền*  
**Nguyễn Thị Hiền**



# CHỈ TIÊU DÂN SỐ - KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH NĂM 2025

Kế hoạch số 2.163 /KH-UBND ngày 30 / 5 /2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Thuận An)

| Stt | ĐVT                                                                                                                | Toàn thành phố | An Thạnh | Lái Thiêu | An Phú  | An Sơn  | Bình Chuẩn | Bình Hòa | Bình Nhâm | Hưng Định | Thuận Giao | Vinh Phú |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------|-----------|---------|---------|------------|----------|-----------|-----------|------------|----------|
| 1   | Dân số                                                                                                             | 652.945        | 42.624   | 75.227    | 105.627 | 10.937  | 101.674    | 108.405  | 28.491    | 16.676    | 126.354    | 36.930   |
| 2   | Điều chỉnh mức sinh                                                                                                | + 0,35         | + 0,35   | + 0,35    | + 0,35  | + 0,35  | + 0,35     | + 0,35   | + 0,35    | + 0,35    | + 0,35     | + 0,35   |
| 3   | Tỷ số giới tính khi sinh                                                                                           | 103-107        | 103-107  | 103-107   | 103-107 | 103-107 | 103-107    | 103-107  | 103-107   | 103-107   | 103-107    | 103-107  |
| 4   | Tỷ lệ bà mẹ được SLTS                                                                                              | 70             | 70       | 70        | 70      | 70      | 70         | 70       | 70        | 70        | 70         | 70       |
| 5   | Tỷ lệ trẻ em được SLSS                                                                                             | 90             | 90       | 90        | 90      | 90      | 90         | 90       | 90        | 90        | 90         | 90       |
| 6   | Tỷ lệ NCT có thẻ BHYT và được khám SK định kỳ                                                                      | 95             | 95       | 95        | 95      | 95      | 95         | 95       | 95        | 95        | 95         | 95       |
| 7   | Tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn                                          | 90             | 90       | 90        | 90      | 90      | 90         | 90       | 90        | 90        | 90         | 90       |
| 8   | Giám sát tình hình cập nhật dữ liệu từ vòng trên phần mềm báo cáo thống kê y tế điện tử tại địa chỉ baocao.tkyt.vn | 100            | 100      | 100       | 100     | 100     | 100        | 100      | 100       | 100       | 100        | 100      |
| 9   | Giám số VTN, TN có thai ngoài ý muốn                                                                               | - 15           | - 15     | - 15      | - 15    | - 15    | - 15       | - 15     | - 15      | - 15      | - 15       | - 15     |
| 10  | Số người mới sử dụng BPTT                                                                                          | 12.600         | 721      | 2.224     | 1.773   | 116     | 1.763      | 2.234    | 418       | 381       | 2.249      | 721      |
|     | Dụng cụ tử cung                                                                                                    | 1.870          | 150      | 270       | 280     | 05      | 280        | 280      | 80        | 80        | 295        | 150      |
|     | Thuốc cấy                                                                                                          | 23             | 01       | 4         | 03      | 01      | 03         | 04       | 01        | 01        | 04         | 01       |

|            |       |       |     |     |     |    |     |     |     |     |     |     |
|------------|-------|-------|-----|-----|-----|----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|
| Thuốc tiêm | Người | 1.270 | 70  | 220 | 190 | 10 | 180 | 220 | 50  | 40  | 220 | 70  |
| Thuốc uống | Người | 4.393 | 200 | 850 | 600 | 50 | 600 | 850 | 100 | 93  | 850 | 200 |
| Bao cao su | Người | 5.044 | 300 | 880 | 700 | 50 | 700 | 880 | 187 | 167 | 880 | 300 |